

Số: 31/2021/QĐST - HNGĐ

*T, ngày 01 tháng 4 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2020/TLST - HNGĐ, ngày 12/10/2020 giữa:

\* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B.

\* Bị đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/3/2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Ngô Thị N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Ngô Thị N.

\* Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Ngô Thị N: Giao con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 03/01/2009 và Nguyễn Đăng Khởi Ng, sinh ngày 02/9/2011 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 01 tháng đối với 01 con chung là 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

\* Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Ngô Thị N: Anh B phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh B đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0003610, ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã N;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Xuân Hà**